

Số: 1808 /QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu và khai thác, sử dụng thông tin tại Phần mềm Quản lý tài sản công trong ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam**

**TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

*Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quyết định cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu và khai thác, sử dụng thông tin tại Phần mềm Quản lý tài sản công trong ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 557/QĐ-BHXH ngày 23/5/2014 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy chế phối hợp trong việc cập nhật, kiểm tra, đối chiếu và khai thác, sử dụng thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước trong ngành Bảo hiểm xã hội.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc Bảo hiểm xã hội các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, TCKT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thế Mạnh**

## QUY CHẾ

**Phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra,  
đối chiếu và khai thác, sử dụng thông tin tại Phần mềm Quản lý  
tài sản công trong ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1808 /QĐ-BHXH ngày 19 tháng 12 năm 2023  
của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc phối hợp cung cấp thông tin giữa các đơn vị trong ngành Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam để kiểm tra, đối chiếu và khai thác, sử dụng thông tin tại Phần mềm Quản lý tài sản công (sau đây gọi chung là Phần mềm).

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản
  - Văn phòng BHXH Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc BHXH Việt Nam và các Ban Quản lý dự án trực thuộc BHXH Việt Nam (gọi chung là đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam);
  - Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là BHXH tỉnh);
  - Bảo hiểm xã hội các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là BHXH huyện).
- Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý tài sản của BHXH Việt Nam: Vụ Tài chính - Kế toán.
- Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý công nghệ thông tin của BHXH Việt Nam: Trung tâm Công nghệ thông tin.
- Các đơn vị chuyên môn giúp việc Tổng Giám đốc có liên quan đến việc khai thác, sử dụng thông tin tại Phần mềm.

#### Điều 3. Nguyên tắc, mục đích và trách nhiệm của các đơn vị trong quan hệ phối hợp

- Nguyên tắc

Việc phối hợp giữa các đơn vị phải tuân theo nguyên tắc chặt chẽ, kịp thời, thống nhất, đảm bảo tính chính xác, bảo mật của dữ liệu trong Phần mềm.

## 2. Mục đích

Việc phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản vào Phần mềm và sử dụng thông tin lưu giữ trong Phần mềm vào các mục đích:

a) Phục vụ công tác lập kế hoạch (ngắn hạn, dài hạn), công tác chỉ đạo, điều hành, báo cáo, phân tích dự báo.

b) Thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Làm căn cứ để lập dự toán, xét duyệt quyết toán, quyết định, kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, giám sát việc giao đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản công, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, khai thác, xử lý tài sản công.

## 3. Trách nhiệm trong phối hợp quản lý về kỹ thuật

### 3.1. Trung tâm Công nghệ thông tin

a) Đảm bảo các điều kiện sử dụng Phần mềm:

- Máy vi tính phải được kết nối Internet, cập nhật các bản vá lỗi hệ điều hành về an ninh; được cài đặt chương trình phần mềm diệt virus, cập nhật thường xuyên các bản nhận dạng mẫu virus mới; cài đặt phông chữ Unicode TCVN 6909:2001.

- Cấu hình máy vi tính: Bộ vi xử lý tối thiểu 2 nhân, tốc độ tối thiểu 2 GHz; bộ nhớ RAM tối thiểu 8GB; Trình duyệt Mozilla Firefox 100+, Google Chrome 100+, Safari 13+ trở lên; Hệ điều hành Windows 10 hoặc các hệ điều hành tương đương trở lên.

b) Thực hiện các quy định về kết nối và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng được quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

c) Tuân thủ các quy định về kết nối dữ liệu vào Phần mềm tại Điều 11 và Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 48/2023/TT-BTC.

d) Thông báo, phản ánh về tình hình kết nối, khai thác Phần mềm với Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản và Cục Tin học và Thống kê tài chính) và Vụ Tài chính - Kế toán.

e) Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, BHXH tỉnh trong việc xác định số lượng trường dữ liệu, số lượng ký tự đối với từng tài sản nhập vào Phần mềm.

3.2. Phòng/bộ phận được giao nhiệm vụ quản lý công nghệ thông tin tại các đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện sử dụng Phần mềm quy định tại tiết a điểm 3.1 Khoản này.

## 4. Trách nhiệm trong phối hợp quản lý về nghiệp vụ

#### 4.1. Vụ Tài chính - Kế toán

a) Phân công cán bộ quản lý, sử dụng Phần mềm, gồm: 01 Lãnh đạo Vụ, 01 Lãnh đạo phòng và 01 chuyên viên làm đầu mối của đơn vị.

b) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến Phần mềm cho các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, BHXH tỉnh;

c) Kiểm tra, đối chiếu, duyệt số liệu tại Phần mềm với Báo cáo kê khai tài sản công của các đơn vị;

d) Đánh giá việc thực hiện của các đơn vị theo quy định tại Quy chế này.

đ) Tham mưu cho Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xử lý đơn vị vi phạm trong việc lập báo cáo kê khai, khai thác, sử dụng thông tin trong Phần mềm theo thẩm quyền;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định cụ thể tại Quy chế này.

#### 4.2. Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và BHXH tỉnh:

a) Phân công cán bộ sử dụng Phần mềm, gồm: 01 Lãnh đạo phòng Kế hoạch - Tài chính hoặc Kế toán trưởng đơn vị và 01 chuyên viên làm đầu mối của đơn vị.

b) Lập báo cáo kê khai tài sản công gửi BHXH Việt Nam;

c) Tổng hợp, báo cáo biến động tài sản công gửi BHXH Việt Nam;

d) Nhập số liệu, kiểm tra, đối chiếu, chuẩn hóa số liệu các tài sản phải kê khai vào Phần mềm đảm bảo tính logic, thống nhất, đầy đủ, kịp thời, bảo mật của dữ liệu;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ phối hợp khác theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

#### 4.3. BHXH huyện có trách nhiệm:

a) Lập báo cáo kê khai tài sản công gửi BHXH tỉnh;

b) Phối hợp với BHXH tỉnh chuẩn hóa số liệu chiết xuất từ Phần mềm;

c) Thực hiện các nhiệm vụ phối hợp khác theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

## **Chương II** **NỘI DUNG PHỐI HỢP**

### **Điều 4. Phối hợp trong việc nhập, duyệt, chuẩn hóa dữ liệu tài sản tại Phần mềm**

#### 1. Nhập dữ liệu tài sản vào Phần mềm

1.1. Thông tin dữ liệu tài sản cập nhật vào Phần mềm là thông tin tại Báo cáo kê khai tài sản theo mẫu biểu quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 48/2023/TT-BTC, gồm các loại tài sản:

a) Tài sản công tại các đơn vị bao gồm: Trụ sở làm việc; quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô các loại; tài sản cố định khác.

b) Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

c) Tài sản phục vụ hoạt động của các dự án sử dụng vốn nhà nước.

1.2. Trình tự, hồ sơ báo cáo kê khai tài sản thực hiện theo Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của BHXH Việt Nam.

1.3. Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và BHXH tỉnh có trách nhiệm:

a) Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày Thủ trưởng đơn vị phê duyệt báo cáo kê khai tài sản, cán bộ được giao nhiệm vụ sử dụng Phần mềm của đơn vị có trách nhiệm thực hiện nhập dữ liệu tài sản (từ báo cáo kê khai tài sản và hồ sơ kèm theo) vào Phần mềm.

b) Trường hợp dữ liệu tại báo cáo kê khai chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc không logic thì cán bộ được giao nhiệm vụ sử dụng Phần mềm báo cáo Thủ trưởng đơn vị để chỉnh lý, ký duyệt lại báo cáo kê khai và thực hiện nhập dữ liệu vào Phần mềm.

## 2. Duyệt dữ liệu tài sản trên Phần mềm

a) Đối với tài sản là đất, nhà, xe ô tô hoặc tài sản cố định khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản và tài sản trong từng Quyết định tịch thu hoặc Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân

Chậm nhất trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày dữ liệu được nhập vào Phần mềm và Vụ Tài chính - Kế toán nhận được báo cáo kê khai của đơn vị, cán bộ quản lý Phần mềm thuộc Vụ Tài chính - Kế toán có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu dữ liệu giữa báo cáo kê khai và dữ liệu đã nhập vào Phần mềm để thực hiện duyệt dữ liệu.

b) Đối với tài sản không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này, sau khi cán bộ sử dụng Phần mềm của đơn vị nhập dữ liệu vào Phần mềm thành công thì mọi thông tin về tài sản là dữ liệu chính thức, không phải thực hiện duyệt dữ liệu đối với các tài sản này.

## 3. Chuẩn hóa dữ liệu tài sản tại Phần mềm

### 3.1. Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và BHXH tỉnh

a) Chiết xuất dữ liệu tài sản từ Phần mềm theo Biểu số 02A-ĐK/TSNN - Báo cáo tổng hợp tài sản công (Phần 3: Chi tiết từng đơn vị trực thuộc; Bậc tài sản: 5; Đơn vị tính giá trị: đồng) và Biểu số 02C-ĐK/TSNN - Báo cáo tổng hợp tăng, giảm tài sản công (Phần 3: Chi tiết từng đơn vị trực thuộc; Bậc tài sản: 5; Đơn vị tính giá trị: đồng).

b) Đối chiếu dữ liệu chiết xuất từ Phần mềm với sổ kế toán cùng thời gian quyết toán tài chính hàng quý.

BHXH tỉnh cung cấp dữ liệu tài sản chiết xuất từ Phần mềm cho từng BHXH huyện trực thuộc cùng thời gian quyết toán tài chính năm.

c) Trường hợp phát sinh chênh lệch giữa dữ liệu tài sản chiết xuất từ Phần mềm và sổ kế toán thì phải xác định cụ thể nguyên nhân để thực hiện chuẩn hóa dữ liệu:

- Trường hợp do lỗi Phần mềm hoặc dữ liệu tài sản là đất, nhà, xe ô tô hoặc tài sản cố định khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản tại Phần mềm chưa chính xác, các đơn vị báo cáo BHXH Việt Nam (Vụ Tài chính - Kế toán) xem xét, giải quyết kèm theo đầy đủ báo cáo kê khai tài sản và hồ sơ liên quan.

- Trường hợp dữ liệu tài sản không phải là đất, nhà, xe ô tô hoặc tài sản cố định khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản tại Phần mềm chưa chính xác, cán bộ được giao nhiệm vụ sử dụng Phần mềm báo cáo Thủ trưởng đơn vị để chỉnh lý, ký duyệt lại báo cáo kê khai và thực hiện nhập lại dữ liệu vào Phần mềm.

- Trường hợp do hạch toán kế toán tại sổ kế toán chưa chính xác, đơn vị thực hiện điều chỉnh hạch toán kế toán tại sổ kế toán theo quy định.

3.2. BHXH huyện phối hợp với BHXH tỉnh thực hiện rà soát, đối chiếu dữ liệu tài sản chiết xuất từ Phần mềm với số liệu thực tế kiểm kê và số liệu ghi trên sổ kế toán của đơn vị cùng thời gian quyết toán tài chính năm.

3.3. Vụ Tài chính - Kế toán kiểm tra, đối chiếu, hướng dẫn các đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản thực hiện chuẩn hóa dữ liệu tại Phần mềm với báo cáo kê khai tài sản công theo quy định.

### **Điều 5. Phối hợp trong công tác lập dự toán, xét duyệt quyết toán, quyết định việc giao đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, khai thác, xử lý tài sản**

1. Các đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản khi lập dự toán, trình cấp có thẩm quyền xét duyệt quyết toán, quyết định việc giao đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, khai thác, xử lý tài sản phải kèm theo Biểu số 01A-ĐK/TSC - Báo cáo tài sản công của đơn vị trực tiếp sử dụng (Bậc tài sản: 5; Đơn vị tính giá trị: đồng) được in từ Phần mềm từ thời điểm hình thành tài sản đến thời điểm báo cáo hoặc các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu tài sản tại Biểu số 01A-ĐK/TSC.

2. Đơn vị tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt căn cứ thông tin tài sản tại Biểu số 01A-ĐK/TSC để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

### **Điều 6. Phối hợp trong việc kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, giám sát việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản**

1. Vụ Tài chính - Kế toán cung cấp thông tin tài sản trong Phần mềm của các đơn vị trong ngành BHXH Việt Nam khi có yêu cầu của cơ quan kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, giám sát.

2. Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam cung cấp thông tin tài sản trong Phần mềm của đơn vị khi có yêu cầu của cơ quan kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, giám sát.

3. BHXH tỉnh cung cấp thông tin tài sản trong Phần mềm của BHXH tỉnh và BHXH huyện trực thuộc khi có yêu cầu của cơ quan kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, giám sát.

### **Điều 7. Kinh phí thực hiện nhập, duyệt, chuẩn hoá, khai thác dữ liệu về tài sản**

1. Các đơn vị được giao nhiệm vụ nhập, duyệt, chuẩn hóa, khai thác dữ liệu tài sản theo quy định tại Quy chế này có trách nhiệm tổng hợp, lập dự toán kinh phí thực hiện nhập, duyệt, chuẩn hoá, khai thác dữ liệu về tài sản trong dự toán chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp hàng năm, báo cáo BHXH Việt Nam để giao dự toán theo quy định.

2. Mức chi cho việc nhập, duyệt, chuẩn hóa dữ liệu tài sản tối đa không quá 50% mức chi nhập dữ liệu theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Mức chi cho việc khai thác thông tin được xác định theo chi phí thực tế.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và BHXH tỉnh

a) Lập danh sách cán bộ sử dụng Phần mềm gửi BHXH Việt Nam trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành. Trường hợp thay đổi cán bộ sử dụng Phần mềm, các đơn vị báo cáo về BHXH Việt Nam trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh việc thay đổi.

b) Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này về BHXH Việt Nam cùng thời gian báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của BHXH Việt Nam (*theo mẫu đính kèm*).

2. Vụ Tài chính - Kế toán

a) Là đơn vị đầu mối tổng hợp danh sách cán bộ sử dụng Phần mềm; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Quy chế của các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và BHXH tỉnh.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và BHXH tỉnh thực hiện Quy chế này.

3. Các đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trong việc đăng nhập hoặc sử dụng số liệu về tài sản trong Phần mềm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị báo cáo kịp thời về BHXH Việt Nam (Vụ Tài chính - Kế toán) để xem xét, giải quyết. /

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thế Mạnh**